BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

TP. Hồ Chí Minh, tháng 12/2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(*Ban hành theo Quyết định số 407/QĐ-ĐNT ngày 23/12/2019.*
của Hiệu trưởng trường đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh)

Tên chương trình	:	Chương trình đào tạo ngành Quản trị Khách sạn
Trình độ đào tạo	:	ĐẠI HỌC
Ngành đào tạo	:	Quản trị Khách sạn
Mã ngành	:	7810201
Loại hình đào tạo	:	CHÍNH QUY

TP. Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm ....
DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

TP. Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm ....
TRƯỞNG KHOA

I. Mô tả chương trình đào tạo

I.1. Giới thiệu chương trình đào tạo

I.2. Thông tin chung

I.3. Sứ mạng – Tầm nhìn của trường

I.4 Tầm nhìn và sứ mạng của Khoa (nếu có)

I.5. Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs)

I.6. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

I.7. Cơ hội việc làm và học tập sau khi tốt nghiệp

I.8. Tiêu chí tuyển sinh, quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

I.9. Chiến lược giảng dạy – học tập

I.10. Phương pháp đánh giá

I.11. Hệ thống tính điểm

II. Mô tả chương trình đào tạo

II. 1. Cấu trúc chương trình:

II.2. Danh sách các học phần

II.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương

II.2.1.1. Lý luận chính trị

II.2.1.2. Ngoại ngữ

II.2.1.3. Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng.

II.2.1.4.Kinh tế - xã hội

II.2.1.5. Toán – Tin học – KHTN

II.2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

II.2.2.1 Kiến thức cơ sở ngành

II.2.2.2. Kiến thức chuyên ngành

II.2.2.3. Kiến thức bổ trợ

II.2.2.4. Kiến thức tốt nghiệp

II.2.3. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT

II.2.4.Sơ đồ chương trình giảng dạy (cây chương trình):

II.2.5. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

II.2.6. Bảng phân công giảng dạy dự kiến

II.2.7. Mô tả các học phần

I. Mô tả chương trình đào tạo

I.1. Giới thiệu chương trình đào tạo

Chương trình giáo dục đại học ngành Quản trị Khách sạn đào tạo cử nhân Quản trị Khách sạn có phẩm chất chính trị, có tinh thần yêu nước, ý thức phục vụ nhân dân, đạo đức tốt, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc, có kiến thức cơ bản về khoa học nhân văn, về đất nước, con người, lịch sử văn hóa Việt Nam, có kiến thức và năng lực quản trị các nghiệp vụ chuyên môn khách sạn, nhà hàng, có trình độ và năng lực giao tiếp tiếng Anh đủ để hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn, nhà hàng trong nước hoặc liên doanh với nước ngoài, có khả năng tự nghiên cứu, tự học và tiếp tục học lên để đạt trình độ Sau Đại học thuộc ngành này.

I.2. Thông tin chung

STT	Mục thông tin	Nội dung
1	Tên chương trình	Quản trị Khách sạn
2	Bậc	Đại học
3	Loại bằng	TNĐH/Cử nhân
4	Mã ngành	7810201
5	Loại hình đào tạo	Chính quy
6	Thời gian đào tạo	4 năm
7	Số tín chỉ	145 tín chỉ (không tính Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)
8	Đơn vị quản lý	Khoa Du lịch – Khách sạn
9	Website	http://Huflit.edu.vn
10	Điện thoại	(028) 39707905
11	Ngày ban hành	

I.3. Sứ mạng – Tầm nhìn của trường

Sứ mạng

HUFLIT đào tạo những người ham học hỏi trở thành các công dân đáp ứng được những đòi hỏi không ngừng của thị trường lao động, có trách nhiệm với xã hội, có ý thức phát triển bản thân, có tri thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết, đặc biệt là ngoại ngữ và tin học, thông qua các trải nghiệm thực tế.

Tầm nhìn

HUFLIT phấn đấu đến năm 2030 trở thành trường đại học tốp đầu trong nước về đào tạo ngành nghề sử dụng ngoại ngữ và tin học làm công cụ chiến lược để nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp.

Mục tiêu

Xây dựng HUFLIT trở thành trường đại học đa ngành, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đủ năng lực hội nhập với khu vực và thế giới.

I.4 Tầm nhìn và sứ mạng của Khoa

Sứ mạng

Khoa Du lịch – Khách sạn đặt trọng tâm đào tạo nguồn nhân lực giỏi trong lĩnh vực quản trị, đặc biệt là du lịch – khách sạn, đáp ứng những đòi hỏi không ngừng của nhà tuyển dụng, có trách nhiệm với cộng đồng, cầu tiến, ham học hỏi, có kỷ luật, tri thức và kỹ năng cần thiết trong lĩnh vực quản trị khách sạn, quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành, thông thạo tiếng Anh.

Tầm nhìn

Khoa phấn đấu đến năm 2030 sẽ trở thành một trong năm đơn vị đứng hàng đầu về đào tạo nguồn nhân lực quản trị Khách sạn, quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành với phẩm chất giỏi nghề, vững nghiệp vụ, thành thạo ngoại ngữ tại thành phố Hồ Chí Minh.

I.5. Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs)

I.5.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị Khách sạn được xây dựng và triển khai nhằm mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thông thạo tiếng Anh, có kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc phù hợp trong lĩnh vực nghề nghiệp Quản trị Khách sạn, nhà hàng.

I.5.2. Mục tiêu cụ thể:

Kiến thức

PO1: Hiểu rõ môi trường và các xu hướng phát triển chủ đạo của ngành dịch vụ du lịch, đặc biệt là lĩnh vực lưu trú và ẩm thực ở Việt Nam và thế giới.

PO2: Áp dụng được các kiến thức về quản trị, đặc biệt là quản trị khách sạn, nhà hàng vào thực hiện, triển khai công việc và phục vụ cộng đồng.

Kỹ năng

PO3: Thực hành thuần thục kỹ năng nghề nghiệp của ngành quản trị, đặc biệt là dịch vụ lưu trú - ẩm thực và tiếng Anh.

PO4: Tổ chức và quản trị tốt các sự kiện liên quan đến ngành quản trị, quản trị dịch vụ lưu trú và ẩm thực.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PO5: Thể hiện rõ quan điểm và lập trường chính trị, ý thức tổ chức, kỷ luật, thái độ, đạo đức, hành vi phù hợp với yêu cầu của xã hội, tuân theo chuẩn mực văn hoá dân tộc và yêu cầu của nghề quản trị đặc biệt là quản trị khách sạn, có khả năng học tập và nghiên cứu ở bậc cao hơn.

I.6. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

PLO1: Sinh viên hiểu rõ, trình bày được các đặc điểm cơ bản của thể chế chính trị hiện hành, các đặc điểm về kinh tế, xã hội, chính trị, pháp luật, địa lý, lịch sử, văn hóa, môi trường Việt Nam.

PLO2: Sinh viên nhận biết được các đặc trưng cơ bản của ngành "công nghiệp" du lịch; Trình bày, diễn giải được kiến thức chung của quản trị và đặc biệt là quản trị cơ sở lưu trú, Nhà hàng (*cơ cấu tổ chức, quy tắc quản trị, điều hành và tổ chức hoạt động của đơn vị kinh doanh về lưu trú và ẩm thực, các quy định về nghiệp vụ kinh doanh lưu trú và ẩm thực của các nước trong khu vực và thế giới*).

PLO3: Sinh viên áp dụng được các kỹ năng thương lượng, thuyết phục khách hàng, quản lý rủi ro trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

PLO4: Sinh viên sử dụng đúng và có thể giải thích các thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh, giao tiếp và xử lý các vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh, sử dụng thành thạo tin học văn phòng *(đạt chứng chỉ TOEIC 550 điểm và chứng chỉ MOS về Tin học văn phòng Word và Excel*).

PLO5: Sinh viên nhận biết, phân tích, phân loại được các vấn đề gặp phải trong quản trị, quản lý kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng; Giải thích được nguyên

nhân, đánh giá được mức độ ảnh hưởng của vấn đề, chọn lựa được cách giải quyết phù hợp và những bài học kinh nghiệm từ tình huống thực tế trong trong quản lý lưu trú và ẩm thực.

PLO6: Sinh viên vận dụng được những kiến thức cơ bản và chuyên ngành cũng như các quy tắc quản trị trong kinh doanh, nhất là kinh doanh khách sạn, nhà hàng.

PLO7: Sinh viên áp dụng được các kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian trong các hoạt động nghề nghiệp, đặc biệt là các nghiệp vụ cơ bản của ngành lưu trú như: tiếp nhận khách, bố trí phòng cho khách, dọn và làm vệ sinh phòng, khu vực tiền sảnh,…

PLO8: Sinh viên thể hiện được tư duy sáng tạo trong việc thực hiện các nghiệp vụ nghề nghiệp, đặc biệt là lễ tân và ẩm thực như: đón khách tại quầy lễ tân, nhận gọi món, phục vụ bàn, pha chế thức uống, chế biến món ăn,…

PLO9: Sinh viên thể hiện được tư duy hệ thống, phản biện trong các hoạt động nghề nghiệp nói chung và thành thục kỹ năng thuyết minh, thuyết trình, xử lý tình huống trong tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ cơ bản như: tổ chức hội thảo trong nước và quốc tế, phục vụ khách ở các hội nghị, hướng dẫn khách du lịch trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng, tiếp thị sản phẩm du lịch.

PLO10: Sinh viên thực hiện thuần thục các kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm trong việc tổ chức các sự kiện, đặc biệt là các sự kiện liên quan đến ngành công nghiệp lưu trú và ẩm thực *(xây dựng kế hoạch, viết kịch bản cho chương trình sự kiện, quảng bá, tạo sản phẩm, tiếp thị và bán sản phẩm, thực hiện chương trình sự kiện, ,vv…).*

PLO11: Sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức chính của ngành vào việc khởi nghiệp, lập kế hoạch kinh doanh, marketting, thiết kế vận hành một mảng công việc cụ thể để quản lý nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

PLO12: Sinh viên biết tôn trọng pháp luật, chấp hành chủ trương, chính sách của nhà nước, thể hiện quan điểm chính trị rõ ràng, hiểu được yêu cầu của đạo đức nghề nghiệp, ý thức phục vụ cộng đồng, bảo vệ của công, bảo vệ môi trường, thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với xã hội.

PLO13: Sinh viên biết tôn trọng các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của đất nước, của dân tộc,văn hoá doanh nghiệp.

PLO14: Sinh viên hòa nhập tốt với môi trường làm việc chuyên nghiệp, biết chấp hành kỷ luật lao động trong ngành; thực hiện tốt tôn chỉ hoạt động của nơi làm việc; tự tin và chủ động trong công việc; biết chấp nhận, thích nghi và chịu được áp lực với qui định đặc biệt về thời gian làm việc của ngành; sống trung thực, khiêm tốn, đoàn kết, thân thiện.

Mối liên hệ giữa mục tiêu đào tao và chuẩn đầu ra của CTĐT:

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra (PLOs)													
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14
PO1	**x**	**x**				**x**					**x**	**x**	**x**	**x**
PO2		**x**			**x**	**x**		**x**	**x**		**x**			
PO3			**x**	**x**			**x**	**x**		**x**				
PO4			**x**		**x**		**x**	**x**	**x**	**x**				
PO5	**x**			**x**								**x**	**x**	**x**

I.7. Cơ hội việc làm và học tập sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp từ CTĐT ngành Quản trị khách sạn có thể:

1. Làm việc trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn, nhà hàng (nhân sự, hành chính, marketing, bán sản phẩm, tiếp tân, phục vụ kinh doanh ẩm thực, buồng phòng …) với vị trí là nhân viên, chuyên viên, người giám sát, tổ trưởng, giám đốc bộ phận ở môi trường làm việc chuyên nghiệp, đặc biệt có sử dụng tiếng Anh.
2. Làm việc trong các lĩnh vực ngành nghề chuyên nghiệp khác, đảm nhận vị trí về: Quản trị nguồn nhân lực, quản trị hành chính – văn phòng, quản trị chiến lược, dịch vụ khách hàng, chăm sóc khách hàng....
3. Nghiên cứu và giảng dạy trong lĩnh vực quản trị nói chung, quản trị khách sạn, nhà hàng tại các viện, trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề.

4. Khởi nghiệp, thành lập doanh nghiệp trong các lĩnh vực quản trị, đặc biệt là nhà hàng, khách sạn.
5. Học tập sau đại học để nâng cao trình độ.

I.8. Tiêu chí tuyển sinh, quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

Tiêu chí tuyển sinh:

CTĐT ngành Quản trị khách sạn chấp nhận các ứng viên đảm bảo những điều kiện sau:

1. Đạt điểm trúng tuyển của Trường theo phương thức xét học bạ ngành Quản trị khách sạn các khối A (Văn, Toán, Tiếng Anh) hoặc A1 (Toán, Lý, Tiếng Anh), D15 (Văn, Địa, Tiếng Anh), D14 (Văn, Sử, Tiếng Anh);

2. Đạt điểm trúng tuyển của Trường theo phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT ngành Quản trị khách sạn, theo khối A (Văn, Toán, Tiếng Anh) hoặc A1 (Toán, Lý, Tiếng Anh), D15 (Văn, Địa, Tiếng Anh), D14 (Văn, Sử, Tiếng Anh);

Quá trình đào tạo:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy ban hành theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN của Bộ Giáo Dục và Đào tạo ban hành.

Quá trình đào tạo được tổ chức theo khóa và năm học. Một năm có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần kiểm tra, thi. Ngoài hai học kỳ chính, trường sẽ tổ chức thêm một học kỳ hè để cho những sinh viên thi không đạt ở các học kỳ chính được học lại.

Điều kiện tốt nghiệp:

Sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp nếu hội đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ **145** tín chỉ qui định cho ngành theo học trong chương trình đào tạo;
- Đạt điểm trung bình tích lũy từ 5,00 trở lên (không có học phần điểm trung bình tích lũy dưới 4,00);
- Có chứng chỉ hoặc có điểm đạt đối với các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ TOEIC 550 điểm trở lên (hoặc tương đương)
- Có chứng chỉ MOS về word và excel

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không đang trong thời gian bị kỹ luật ở mức đình chỉ học tập cho đến thời điểm xét tốt nghiệp;

Sinh viên tốt nghiệp được Nhà trường cấp bằng Cử nhân ngành Quản trị khách sạn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

I.9. Chiến lược giảng dạy – học tập

Các chiến lược và phương pháp dạy học được sử dụng trong chương trình đào tạo cụ thể như sau:

I.9.1. Chiến lược dạy học trực tiếp

Dạy học trực tiếp là chiến lược dạy học trong đó thông tin được chuyển tải đến với người học theo cách trực tiếp, giáo viên trình bày và sinh viên lắng nghe. Chiến lược dạy học này thường được áp dụng trong các lớp học truyền thống và tỏ ra có hiệu quả khi muốn truyền đạt cho người học những thông tin cơ bản, giải thích một kỹ năng mới.

Các phương pháp giảng dạy theo chiến lược này được áp dụng gồm phương pháp giải thích cụ thể (Explicit Teaching), thuyết giảng (Lecture) và phương pháp tham luận (Guest Lecture)

1. Giải thích cụ thể (Explicit Teaching): Đây là phương pháp thuộc chiến lược dạy học trực tiếp trong đó giáo viên hướng dẫn và giải thích chi tiết cụ thể các nội dung liên quan đến bài học, giúp cho sinh viên đạt được mục tiêu dạy học về kiến thức và kỹ năng.

2. Thuyết giảng (Lecture): Giáo viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giáo viên là người thuyết trình, diễn giảng. Sinh viên được cung cấp tập bài giảng, tập trung nghe giảng và thỉnh thoảng ghi chú và giải thích thêm theo kiến thức đã lĩnh hội. Phương pháp này phù hợp với việc giới thiệu các khái niệm, mô hình, phương pháp hay kỹ thuật mới.

3. Tham luận (Guest lecture): Theo phương pháp này, sinh viên được tham gia vào các khóa học mà người diễn giảng, thuyết trình không phải là giáo viên mà là những người đến từ các doanh nghiệp bên ngoài. Thông qua những kinh nghiệm và hiểu biết của diễn giả để giúp sinh viên hình thành kiến thức tổng quan hay cụ thể về chuyên ngành đào tạo.

1.9.2. Chiến lược dạy học gián tiếp

Dạy học gián tiếp là chiến lược dạy học trong đó người học được tạo điều kiện trong quá trình học tập mà không cần có bất kỳ hoạt động giảng dạy công khai nào được thực hiện bởi giáo viên. Đây là tiến trình dạy học tiếp cận hướng đến người học, lấy người học làm trung tâm, trong đó giảng viên không trực tiếp truyền đạt nội dung bài học đến với sinh viên mà thay vào đó, sinh viên được khuyến khích tham gia tích cực trong tiến trình học, sử dụng kỹ năng tư duy phản biện để giải quyết vấn đề.

Các phương pháp giảng dạy theo chiến lược này được áp dụng gồm : Câu hỏi gợi mở (Inquiry), giải quyết vấn đề (Problem Solving), học theo tình huống (Case Study).

4. Câu hỏi gợi mở (Inquiry): Trong tiến trình dạy học, giáo viên sử dụng các câu hỏi gợi mở hay các vấn đề, và hướng dẫn giúp sinh viên từng bước trả lời câu hỏi. Sinh viên có thể tham gia thảo luận theo nhóm để cùng nhau giải quyết vấn đề đặt ra.

5. Giải quyết vấn đề (Problem Solving): Trong tiến trình dạy và học, người học làm việc với vấn đề được đặt ra và học được những kiến thức mới thông qua việc đối mặt với vấn đề cần giải quyết. Thông qua quá trình tìm giải pháp cho vấn đề đặt ra, sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của môn học. Trong bối cảnh đào tạo hiện nay, phương pháp này có thể chia làm 3 cấp độ: cấp độ 1- vận dụng lý thuyết: vận dụng linh hoạt phương pháp giải quyết vấn đề trên cơ sở lý thuyết đã có giải quyết vấn đề của thực tiễn (chiến lược Giải quyết vấn đề trong mục này); cấp độ 2 – Giải quyết tình huống thực tế lớn hơn đòi hỏi sự cộng tác hoạt động nhóm (chiến lược Học theo tình huống) và cấp độ 3 – (Chiến lược tiểu luận, tổ chức sự kiện, bài tập lớn của học phần) phân tích và giải quyết bài toán thực tế phức tạp.

6. Học theo tình huống (Case Study): Đây là phương pháp hướng đến cách tiếp cận dạy họclấy người học làm trung tâm, giúp người học hình thành kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp. Theo phương pháp này, giáo viên liên hệ các tình huống, vấn đề hay thách thức trong thực tế và yêu cầu sinh viên giải quyết, giúp sinh viên hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định cũng như kỹ năng nghiên cứu.

1.9.3. Học trải nghiệm

Học trải nghiệm là chiến lược dạy học trong đó người học tiếp nhận được kiến thức và kỹ năng thông qua những gì mà họ được trải nghiệm qua thực hành, thực tế quan sát và cảm nhận. Học thông qua làm và trải nghiệm.

Các phương pháp dạy học được áp dụng theo chiến lược dạy học này gồm: thực hành (Practice), Mô hình (Models): thực tập, thực tế (Field Trip) và nhóm nghiên cứu giảng dạy (Teaching Research Team)

7. Thực hành (Practice): Là phương pháp dạy học trong đó giáo viên sử dụng các thao tác của bài thực hành mẫu, sinh viên quan sát và thực hành với các tình huống đa dạng theo sự hướng dẫn của giáo viên. Từ đó sinh viên học được cách vận dụng kiến thức vào giải quyết bài toán thực tế ở mức độ nhỏ.

8. Mô hình (Models): là phương pháp dạy học trong đó sinh viên thông qua việc quan sát và phân tíchmột hệ thống nhà hàng, khách sạn, quầy bar...mà giáo viên nêu ra để học hỏi và đạt được nội dung kiến thức và kỹ năng được đặt ra.

9. Thực tập, thực tế (Field Trip): Thông qua các hoạt động thực tập thực tếtại các doanh nghiệp du lịch, khách sạn để giúp sinh viên hiểu được môi trường làm việc thực tế của ngành đào tạo sau khi tốt nghiệp, học hỏi các kỹ năng, kiến thức đang được áp dụng trong lĩnh vực ngành đào tạo, hình thành kỹ năng nghề nghiệp và văn hóa làm việc trong môi trường chuyên nghiệp. Phương pháp này không những giúp sinh viên hình thành kiến thức kỹ năng mà còn tạo cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

10. Nhóm nghiên cứu giảng dạy (Teaching Research Team): Sinh viên được khuyến khíchtham gia vào các dự án, nhóm nghiên cứu và giảng dạy của giảng viên, giúp hình thành năng lực nghiên cứu và kỹ năng sáng tạo. Từ đó, tạo tiền đề cho sinh viên tiếp tục học tập cao hơn ở bậc học thạc sỹ, tiến sỹ sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và tốt nghiệp.

1.9.4. Dạy học tương tác

Đây là chiến lược dạy và học trong đó giáo viên kết hợp nhiều hoạt động trong lớp học như đặt vấn đề hay câu hỏi gợi mở và yêu cầu sinh viên thảo luận, tranh luận theo nhóm để giải quyết vấn đề đó.Giáo viên với vai trò hướng dẫn sinh viên từng bước giải quyết vấn đề.Từ đó giúp sinh viên đạt được mục tiêu dạy học. Sinh viên có thể học từ bạn học hay từ giáo viên để phát triển các kỹ năng xã hội, kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp, đàm phán để đưa ra quyết định.

Các kỹ thuật, phương pháp được TCE áp dụng theo chiến lược này gồm có: phương pháp tranh luận (Debate), thảo luận (Discussions), học nhóm (Pear Learning)

11. Tranh luận (Debates): là tiến trình dạy học trong đó giáo viên đưa ra một vấn đềliênquan đến nội dung bài học, sinh viên với các quan điểm trái ngược nhau về vấn đề đó phải phân tích, lý giải, thuyết phục người nghe ủng hộ quan điểm của mình. Thông qua hoạt động dạy học này, sinh viên hình thành các kỹ năng như tư duy phản biện, thương lượng và đưa ra quyết định hay kỹ năng nói trước đám đông.

12. Thảo luận (Discussion): Là phương pháp dạy học trong đó sinh viên được chia thành cácnhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề nào đó được giáo viên đặt ra. Khác với phương pháp tranh luận, trong phương pháp thảo luận, người học với cùng quan điểm mục tiêu chung và tìm cách bổ sung để hoàn thiện quan điểm, giải pháp của mình.

13. Học nhóm (Pear Learning): Sinh viên được tổchức thành các nhóm nhỏ đểcùng nhaugiải quyết các vấn đề được đặt ra và trình bày kết quả của nhóm thông qua báo cáo hay thuyết trình trước các nhóm khác và giảng viên. Các môn học trong chương trình nhấn mạnh việc học và làm việc nhóm thông qua việc chia nhóm để thực hiện đồ án của môn học trong suốt học kỳ. Mỗi thành viên trong nhóm đóng một vai trò khác nhau và cùng đóng góp cho việc thực hiện đồ án của môn học.

1.9.5. Tự học

Chiến lược tự học được hiểu là tất cả các hoạt động học của người học được thực hiện bởi cá nhân người học với rất ít hoặc không có sự hướng dẫn của giáo viên. Đây là một quá trình giúp sinh viên tự định hướng việc học của mình theo kinh nghiệm học tập của bản thân, có quyền tự chủ và điều khiển hoạt động học của họ thông qua các bài tập, dự án hay vấn đề mà giáo viên gợi ý, hướng dẫn ở lớp.

Phương pháp học theo chiến lược này được áp dụng chủ yếu là phương pháp bài tập ở nhà (Work Assigment) và Đồ án của môn học (Course project).

14. **Bài tập ở nhà (Work Assigment)**: Theo phương pháp này, sinh viên được giao nhiệm vụlàm việc ở nhà với những nội dung và yêu cầu do giáo viên đặt ra. Thông qua việc hoàn thành các nhiệm vụ được giao ở nhà, sinh viên học được cách tự học, cũng như đạt được những nội dung về kiến thức cũng như kỹ năng theo yêu cầu.

15. **Dự án của môn học (Course project):** Theo phương pháp này, một nhóm sinh viên sẽ thực hiện một dự án trong suốt học kỳ. Thông qua dự án, sinh viên thực hiện quá trình phân tích, thiết kế và tổ chứcmột sự kiện mà giáo viên yêu cầu để đạt

được nội dung kiến thức và kỹ năng được đặt ra. Nhóm sinh viên phải tự làm việc và nộp báo cáo trên từng giai đoạn. Giảng viên sẽ nhận xét trên báo cáo từng giai đoạn và cho hướng dẫn để nhóm sinh viên tiến hành các bước cải thiện và điều chỉnh quá trình hiện thực tiếp theo. Cuối học kỳ, nhóm sinh viên phải nộp quyển báo cáo. Tùy theo mức độ của dự án, giảng viên có thể chấm trực tiếp trên quyển báo cáo hay yêu cầu sinh viên trình bày trước hội đồng, thực thi chương trình thử nghiệm và trả lời câu hỏi của hội đồng (bao gồm từ 2 đến 3 giảng viên). Thông qua phương án học tập này, sinh viên sẽ vận dụng một cách sáng tạo kiến thức đã học để giải quyết một bài toán thực tế. Công việc này đòi hỏi sự nỗ lực tự học và là việc của sinh viên, dưới sự giám sát, hướng dẫn và đánh giá của giảng viên.

I.10. Phương pháp đánh giá

1.10.1 Các phương pháp đánh giá

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên là quá trình ghi chép, lưu giữ và cung cấp thông tin về sự tiến bộ của người học trong suốt quá trình dạy học. Việc đánh giá đảm bảo nguyên tắc rõ ràng, chính xác, khách quan và phân hóa, thường xuyên liên tục và định kỳ. Yêu cầu và tiêu chí đánh giá cụ thể được Khoa Du lịch - khách sạn thiết kế và công bố, làm rõ cho người học trước khi học.

Các thông tin về đánh giá được cung cấp và chia sẽ kịp thời cho các bên liên quan gồm người dạy, người học,và nhà quản lý.Từ đó, kịp thời có những điều chỉnh về các hoạt động dạy học, đảm bảo định hướng và đạt được mục tiêu dạy học.

Khoa đã xây dựng và áp dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau. Tùy thuộc vào chiến lược, phương pháp dạy học và yêu cầu đáp ứng chuẩn đầu ra của từng môn học để lựa chọn các phương pháp đánh giá phù hợp, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin để đánh giá mức độ tiến bộ của người học cũng như mức độ hiệu quả đạt được của tiến trình dạy học.

Các phương pháp đánh giá được sử dụng trong chương trình đào tạo của khoa được chia thành 2 loại chính là đánh giá theo tiến trình (On-going/Formative Assessment) và đánh giá tổng kết/định kỳ (Summative Assessment).

- **Đánh giá tiến trình (On-going/Formative Assessment)**

Mục đích của đánh giá tiến trình là nhằm cung cấp kịp thời các thông tin phản hồi của người dạy và người học về những tiến bộ cũng như những điểm cần khắc phục xuất hiện trong quá trình dạy học .

Các phương pháp đánh giá cụ thể với loại đánh giá tiến trình được TCE áp dụng gồm: đánh giá chuyên cần (Attendance Check), đánh giá bài tập (Work Assigment), và đánh giá thuyết trình (Oral Presentation)

1. Đánh giá chuyên cần (Attendence)

Ngoài thời gian tự học, sự tham gia thường xuyên của sinh viên cũng như những đóng góp của sinh viên trong khóa học cũng phản ánh thái độ học tập của họ đối với khóa học. Việc đánh giá chuyên cần được thực hiện theoquy định. (phụ lục kèm theo)

2. Đánh giá bài tập (Work Assigment)

Người học được yêu cầu thực hiện một số nội dung liên quan đến bài học trong giờ học hoặc sau giờ học trên lớp. Các bài tập này có thể được thực hiện bởi cá nhân hoặc nhóm.

3. Đánh giá thuyết trình (Oral Presentaion)

Trong một số môn học thuộc chương trình đào tạo của TCE, sinh viên được yêu cầu yêu làm việc theo nhóm để giải quyết một vấn đề, tình huống hay nội dung liên quan đến bài học và trình bày kết quả của nhóm mình trước các nhóm khác. Hoạt động này không những giúp sinh viên đạt được những kiến thức chuyên ngành mà còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, thương lượng, làm việc nhóm.

- **Đánh giá tổng kết/định kỳ (Summative Assessment)**

Mục đích của loại đánh giá này là đưa ra những kết luận, phân hạng về mức độ đạt được mục tiêu và chất lượng đầu ra, sự tiến bộ của người học tại thời điểm ấn định trong quá trình dạy học gồm đánh giá cuối chương trình học, đánh giá giữa học kỳ, và đánh giá cuối học kỳ.

Các phương pháp đánh giá được sử dụng trong loại đánh giá này gồm có: Kiểm tra viết (Written Exam), Kiểm tra trắc nghiệm (Multiple choice Exam), Bảo vệ và thi vấn đáp (Oral Exam), Báo cáo (Written Report), Thuyết trình (Oral Presentation), đánh giá làm việc nhóm (Teamwork Assesment).

4. Kiểm tra viết (Writing)

Theo phương pháp đánh giá này, sinh viên được yêu cầu trả lời một số câu hỏi, bài tập hay ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến yêu cầu chuẩn đầu ra về kiến thức của học phần và được đánh giá dựa trên đáp án được thiết kế sẵn.Thang điểm đánh giá được sử dụng trong phương pháp đánh giá này là thang 10. Số lượng câu hỏi

trong bài đánh giá được thiết kế tùy thuộc vào yêu cầu nội dung kiến thức của học phần.

5. Kiểm tra trắc nghiệm (Multiple choice)

Phương pháp đánh giá này tương tự như phương pháp kiểm tra viết, sinh viên được yêu cầu trả lời các câu hỏi liên quan dựa trên đáp án được thiết kế sẵn. Điểm khác là trong phương pháp đánh giá này sinh viên trả lời các câu hỏi yêu cầu dựa trên các gợi ý trả lời cũng được thiết kế và in sẵn trong đề thi.

6. Bảo vệ và thi vấn đáp (Oral Exam)

Trong phương pháp đánh giá này, sinh viên được được đánh gía thông qua phỏng vấn, hỏi đáp trực tiếp.

7. Báo cáo (Writing Report)

Sinh viên được đánh giá thông qua sản phẩm báo cáo của sinh viên, bao gồm cả nội dung trình bày trong báo cáo, cách thức trình bày thuyết minh, bản vẽ/ hình ảnh trong báo cáo.

8. Đánh giá thuyết trình (Oral Presentaion)

Phương pháp đánh giá này hoàn toàn giống với phương pháp đánh giá thuyết trình trong loại đánh giá tiến trình. Đánh giá được thực hiện theo định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ, hay cuối khóa).

9. Đánh giá làm việc nhóm (Peer Assessment)

Đánh giá làm việc nhóm được áp dụng khi triển khai hoạt động dạy học theo nhóm và được dùng để đánh giá kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên.

1.10.2. Công cụ, tiêu chí đánh giá

Trên cơ sở các phương pháp đánh giá, khoa DL - KS đã xây dựng các công cụ, tiêu chí cụ thể để thực hiện việc đánh giá sinh viên, có sử dụng Rubrics. Tùy theo yêu cầu, mục tiêu và đặc trưng của từng môn học để lựa chọn phương pháp đánh giá cũng như Rubrics đánh giá thích hợp. Cùng một phương pháp đánh giá có thể áp dụng Rubric đánh giá khác nhau cho các học phần khác nhau.Cụ thể như sau:

<u>Đánh giá chuyên cần, cụ thể</u>:

1. Đối với trường hợp sinh viên nghỉ học**không xin phép**

   Tổng số điểm chuyên cần/học phần: 10/100

- Sinh viên nghỉ 1 buổi: Bị trừ 1 điểm còn 9 điểm

- Sinh viên nghỉ 2 buổi: Bị trừ 5 điểm còn 5 điểm
- Sinh viên nghỉ 3 buổi: Điểm chuyên cần bằng 0 điểm

2. Đối với trường hợp sinh viên nghỉ học **có xin phép (lý do chính đáng**, không quá 30% số giờ lên lớp) giảng viên có thể linh hoạt tính điểm chuyên cần, tối đa 2 buổi nghỉ có phép bằng 1 buổi nghỉ không phép.
3. Đối với trường hợp sinh viên đi học trễ sau 15 phút khi bắt đầu tiết học, tùy theo từng giảng viên quy định, có thể tính sinh viên nghỉ học không quá ½ buổi học.
4. Trường hợp sinh viên nghỉ học từ 7 buổi trở lên/ học phần, điểm tích lũy trong quá trình học sẽ bằng không.

I.11. Hệ thống tính điểm

Sinh viên theo học chương trình Quản trị Khách sạn được đánh giá theo hệ thống tính điểm áp dụng thống nhất cho cả Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp. HCM được quy định bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

− Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng.

− Thang điểm chữ dùng để phân loại kết quả học dựa trên điểm học phần.

− Thang điểm 4 được dùng khi tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Hệ thống thang điểm của Trường đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp. HCM

Phân loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	Giỏi	Từ 8.5 đến 10	A	4.0
	Khá	Từ 7.0 đến 8.4	B	3.0
	Trung bình	Tứ 5.5 đến 6.9	C	2.0
	Trung bình yếu	Từ 4.0 đến 5.5	D	1.0
Không đạt	Kém	Nhỏ hơn 4.0	F	0

II. Mô tả chương trình đào tạo

II. 1. Cấu trúc chương trình:

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Tỷ lệ %

			Bắt buộc	Tự chọn	Tổng cộng	
1	Giáo dục đại cương		**20**	**3**	**23**	15,86 %
2	Giáo dục chuyên nghiệp	Cơ sở ngành	**8**	**0**	**8**	5,5 %
		Ngành chính	**77**	**6**	**83**	57, 24 %
		Kiến thức bổ trợ	**11**	**8**	**19**	13,10 %
		Tốt nghiệp	**6**	**6**	**12**	8,2%
		Tổng cộng			**145**	

II.2. Danh sách các học phần

II.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương (30 tín chỉ)

II.2.1.1. Lý luận chính trị (11 tín chỉ)

Số TT	**Mã học phần**	**Tên học phần**	**TC**	**Lý thuyết (tiết)**	**Thảo luận, thực hành**	**Tổng số tiết**
1		Triết học Mác - Lênin	3			45
2		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2			30
3		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			30
4		Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	2			30
5		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			30
Tổng cộng:			**11**			

II.2.1.3. Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng (7 tín chỉ)

Số TT	**Mã học phần**	**Tên học phần**	**TC**	**Số tiết**	**Ghi chú**
1		Giáo dục thể chất 1	2	60	Không tính
2		Giáo dục thể chất 2 (chọn 1 trong 3 môn)	3	90	

3		Giáo dục quốc phòng- An ninh	3	165	vào điểm tích lũy
		Tổng cộng:	**7**		

II.2.1.4. Văn hóa - Xã hội (7 Tín chỉ):

Số TT	**Mã học phần**	**Tên học phần**	**TC**	**Số tiết**	**Loại HP**	**Học phần tiên quyết**	**Học phần trước**	**Dạy bằng NN**
1		Đại cương pháp luật Việt Nam	2		BB			
2		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		BB			
3	Chọn 1 trong 3 học phần							
		Lịch sử văn minh thế giới	3		TC			
		Logic học đại cương	3		TC			
		Nhân học đại cương	3		TC			
		Tổng cộng:	**7**					

II.2.1.5. Tin học (5 tín chỉ):

Số TT	**Mã học phần**	**Tên học phần**	**TC**	**Số tiết**	**Loại HP**	**Học phần tiên quyết**	**Học phần trước**	**Dạy bằng NN**
1		Tin học đại cương	3		BB			
2		Tin học ứng dụng trong khách sạn – nhà hàng	2		BB			
		Tổng cộng:	**5**					

II.2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:(**91 Tín chỉ**)

II.2.2.1**Kiến thức cơ sở ngành** (**8 tín chỉ**):

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	Số tiết	Loại HP	Học phần tiên quyết	Học phần trước	Dạy bằng NN
1		Nhập môn dịch vụ cơ sở lưu trú	2		BB			X
2		Quản trị học	3		BB			
3		Kinh tế học đại cương	3		BB			
		Tổng cộng:	**8**					

II.2.2.2. **Kiến thức – kỹ năng ngành** (**83 tín chỉ**):

Kiến thức ngành chính (51 tín chỉ)

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	Số tiết	Loại HP	Học phần tiên quyết	Học phần trước	Dạy bằng NN
1		Nghiệp vụ nhà hàng	3		BB			X
2		Nghiệp vụ pha chế	3		BB			X
3		Quản trị ẩm thực	3		BB		Nghiệp vụ nhà hàng Nghiệp vụ pha chế	X
4		Nghiệp vụ lễ tân	3		BB			X
5		Quản trị tiền sảnh	3		BB		Nghiệp vụ lễ tân	X
6		Quản trị buồng phòng	4		BB			X

7		Quản trị chất lượng dịch vụ	3		BB		Quản trị ẩm thực Quản trị tiền sảnh	X
8		Tiếp thị trong KS-NH	3		BB			X
9		Kế toán trong KS-NH	3		BB			X
10		Kỹ năng giới thiệu sản phẩm trong khách sạn	2		BB		Nói trước công chúng	X
11		Chăm sóc khách hàng	2		BB			X
12		Hoạch định dự án	3		BB		Kế toán trong KS-NH	X
13		Quản trị sự kiện	3		BB		Kế toán trong KS-NH	X
14		Quản trị nguồn nhân lực	3		BB			X
15		Giao tiếp trong Kinh doanh	2		BB			X
16		Quản trị hành chính văn phòng	2		BB			X
Chọn 1 trong 2 học phần								
		Quản lý doanh thu	2		TC			X
		Quản lý bar	2		TC			X
Chọn 1 trong 2 học phần								
		Quản trị kinh doanh yến tiệc	2		TC			X
		Quản lý bếp	2		TC			X

Chọn 1 trong 2 học phần								
		Quản lý kênh phân phối	2		TC			X
		An toàn và vệ sinh trong KS-NH	2		TC			X
		Tổng cộng:	**51**					

Kỹ năng ngoại ngữ ngành (32tín chỉ):

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	HP Tiên quyết	Học phần trước
1		Nghe tiếng Anh (KS 1)	2		
2		Nói tiếng Anh (KS 1)	2		
3		Đọc tiếng Anh (KS 1)	2		
4		Viết tiếng Anh (KS 1)	2		
5		Nghe tiếng Anh (KS 2)	2		Nghe tiếng Anh (KS 1)
6		Nói tiếng Anh (KS 2)	2		Nói tiếng Anh (KS 1)
7		Đọc tiếng Anh (KS 2)	2		Đọc tiếng Anh (KS 1)
8		Viết tiếng Anh (KS 2)	2		Viết tiếng Anh (KS 1)
9		Nghe tiếng Anh (KS 3)	2		Nghe tiếng Anh (KS 2)
10		Nói tiếng Anh (KS 3)	2		Nói tiếng Anh (KS 2)
11		Đọc tiếng Anh (KS 3)	2		Đọc tiếng Anh (KS 2)

12		Viết tiếng Anh (KS 3)	2		Viết tiếng Anh (KS 2)
13		Nghe tiếng Anh (KS 4)	2		Nghe tiếng Anh (KS 3)
14		Nói tiếng Anh (KS 4)	2		Nói tiếng Anh (KS 3)
15		Đọc tiếng Anh (KS 4)	2		Đọc tiếng Anh (KS 3)
16		Viết tiếng Anh (KS 4)	2		Viết tiếng Anh (KS 3)
Tổng cộng:			**32**		

II.2.2.3. Kiến thức bổ trợ (**19 Tín chỉ**):

Số TT	**Mã học phần**	**Tên học phần**	**TC**	**Số tiết**	**Loại HP**	**Học phần tiên quyết**	**Học phần trước**	**Dạy bằng NN**
1		Viết báo cáo khoa học	3		BB			X
2		Tâm lý học du lịch	3		BB			
3		Nói trước công chúng	3		BB			X
4		Văn hóa và nghệ thuật ẩm thực Việt Nam & thế giới	2		BB			
Chọn 1 trong 2 học phần								
		Tiếng Anh giao tiếp đa văn hóa	2		TC			X
		Chuyên đề các bài thi quốc tế	2		TC			X
Chọn 1 trong 2 học phần								
		Quan hệ công chúng & truyền thông sự kiện	2		TC			

		Phong tục, tập quán và lễ hội truyền thống Việt Nam	2		TC			
Chọn 1 trong 2 học phần								
		Thương mại điện tử	2		TC			X
		Thương lượng và đàm phán trong KD	2		TC			X
Chọn 1 trong 2 học phần								
		Hành vi tổ chức	2		TC			X
		Đạo đức nghề nghiệp	2		TC			X
		Tổng cộng:	**19**					

II.2.2.4. Kiến thức tốt nghiệp (**12 tín chỉ**):

Số TT	**Mã học phần**	**Tên học phần**	**TC**	**Số tiết**	**Loại HP**	**Học phần tiên quyết**	**Học phần trước**	**Dạy bằng NN**
1		Thực tập tốt nghiệp	3		BB			
2		Thực tế và thực tập chuyên ngành	3		BB			
Sinh viên chọn làm khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 học phần thay thế								
		Khóa luận tốt nghiệp	6		TC			X
1		Khởi nghiệp	3		TC		Hoạch định dự án Kế toán trong	X

							KS-NH	
2		Quản trị chiến lược	3		TC			X
		Tổng cộng:	**12**					

II.2.3. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT

Ghi chú:

H: Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của CTĐT là "Cao"

M: Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của CTĐT là "Trung bình"

L: Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của CTĐT là "Thấp"

Bỏ trống hoặc "-": Học phần không đáp ứng cho CĐR của CTĐT

STT	Mã HP	Tên học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra (PLO)													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I. Học phần đại cương:																
1		Triết học Mác - Lênin	L											L		L
2		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	L											L		L
3		Chủ nghĩa xã hội khoa học	H											M	L	M
4		Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	H											L	L	L
5		Tư tưởng Hồ Chí Minh	H											L		L
6		Giáo dục thể chất 1														
7		Giáo dục thể chất 2														
8		Giáo dục quốc phòng- An ninh												H		
9		Đại cương pháp luật Việt Nam												H		M
10		Cơ sở văn hóa Việt Nam	H											L		
11		Lịch sử văn minh thế giới	M												L	

12		Logic học đại cương									H					
13		Nhân học đại cương														
14		Tin học đại cương				M										
15		Tin học ứng dụng trong KS-NH				H										
II. Học phần cơ sở ngành																
16		Quản trị học		M			H	M								
17		Kinh tế học đại cương	H													
18		Nhập môn dịch vụ cơ sở lưu trú		H												M
III. Học phần ngành chính																
19		Nghiệp vụ nhà hàng							M	H						
20		Nghiệp vụ pha chế							M	H						
21		Quản trị ẩm thực					M		H	H						M
22		Nghiệp vụ lễ tân							M	H						
23		Quản trị tiền sảnh					M		H							M
24		Quản trị buồng phòng					M		H							M
25		Quản trị chất lượng dịch vụ					M	H			H					
26		Tiếp thị trong KS-NH										M				
27		Kế toán trong KS-NH			L		M					M				
28		Kỹ năng giới thiệu sản phẩm trong khách sạn			H											
29		Chăm sóc khách hàng		L				L	M							
30		Hoạch định dự án								L	M	H	M			
31		Quản trị sự kiện								L		H	M			
32		Quản trị nguồn nhân lực		L	H		M	H								
33		Giao tiếp trong Kinh doanh				M			H		M					L
34		Quản trị hành chính văn					M		H		L					

		phòng														
35		Quản lý doanh thu					L		M				H	L		
36		Quản lý bar					L	H		M		H	M	L		
37		Quản trị kinh doanh yến tiệc					L	H		M		H	M	L		
38		Quản lý bếp					L	H		M		H	M	L		
39		Quản trị kênh phân phối					L	H					M		L	
40		An toàn và vệ sinh trong KS-NH					L	H	M					L		
41		Nghe tiếng Anh (KS 1)			L	M										L
42		Nói tiếng Anh (KS 1)			L	M										L
43		Đọc tiếng Anh (KS 1)			L	M										L
44		Viết tiếng Anh (KS 1)			L	M										L
45		Nghe tiếng Anh (KS 2)			L	M										L
46		Nói tiếng Anh (KS 2)			L	M										L
47		Đọc tiếng Anh (KS 2)			L	M										L
48		Viết tiếng Anh (KS 2)			L	M										L
49		Nghe tiếng Anh (KS 3)			M	H			M							M
50		Nói tiếng Anh (KS 3)			M	H			M							M
51		Đọc tiếng Anh (KS 3)			M	H			M							M
52		Viết tiếng Anh (KS 3)			M	H			M							M
53		Nghe tiếng Anh (KS 4)			M	H			M							M
54		Nói tiếng Anh (KS 4)			M	H			M							M
55		Đọc tiếng Anh (KS 4)			M	H			M							M
56		Viết tiếng Anh (KS 4)			M	M			M							M
IV.Kiến thức bổ trợ																
57		Viết báo cáo khoa học			M	H					L					
58		Tâm lý học du lịch	H				L						M			
59		Nói trước công chúng	L		H	M					M					

60		Tiếng Anh giao tiếp đa văn hóa	L		H	M										
61		Chuyên đề các bài thi quốc tế				H										
62		Phong tục, tập quán và lễ hội truyền thống Việt Nam	H												H	
63		Văn hóa và nghệ thuật ẩm thực Việt Nam & thế giới	H		L										M	
64		Quan hệ công chúng & truyền thông sự kiện	M									M				
65		Thương mại điện tử									L	M				
66		Thương lượng và đàm phán trong KD			H			M						L		
67		Hành vi tổ chức			M		L									
68		Đạo đức nghề nghiệp												H	M	H
V. Kiến thức tốt nghiệp																
69		Thực tập tốt nghiệp		L	H		L	H	M	L	L	H	M	L	M	L
70		Thực tế và thực tập chuyên ngành		M	M		L	L	M	M	M	L				
71		Khóa luận tốt nghiệp	L	L	L	M	H	H					H	H	H	H
72		Quản trị chiến lược					M	M					H			
73		Khởi nghiệp						M		L	M		H			

II.2.4. Sơ đồ chương trình giảng dạy (cây chương trình):

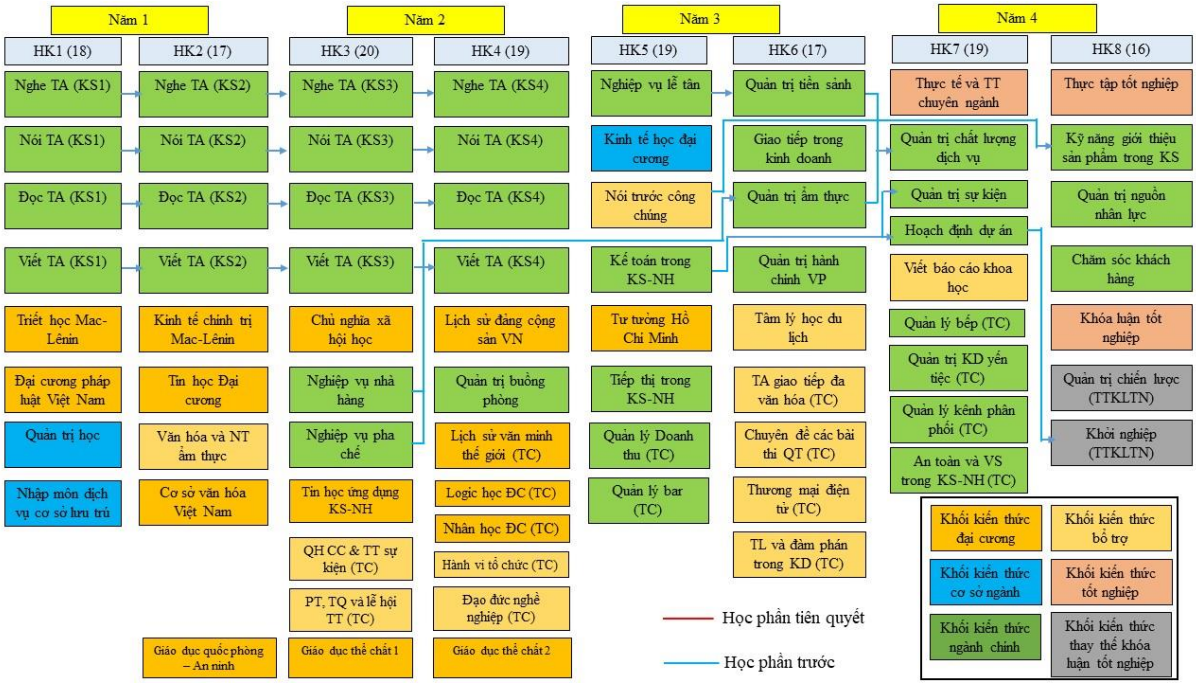

II.2.5. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

Năm	Học kỳ	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	BT	TH	Tổng cộng
I	1		Nghe tiếng Anh (KS1)	2				18
			Nói tiếng Anh (KS1)	2				
			Đọc tiếng Anh (KS1)	2				
			Viết tiếng Anh (KS1)	2				
			Triết học Mác - Lênin	3				
			Đại cương pháp luật VN	2				
			Quản trị học	3				
			Nhập môn dịch vụ cơ sở lưu trú	2				
	2		Nghe tiếng Anh (KS2)	2				17
			Nói tiếng Anh (KS2)	2				
			Đọc tiếng Anh (KS2)	2				
			Viết tiếng Anh (KS2)	2				

			Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2				
			Tin học đại cương	3				
			Văn hóa và NT ẩm thực Việt Nam & thế giới	2				
			Cơ sở văn hóa Việt Nam	2				
			Giáo dục quốc phòng	3				
2	3		Nghe tiếng Anh (KS3)	2				20
			Nói tiếng Anh (KS3)	2				
			Đọc tiếng Anh (KS3)	2				
			Viết tiếng Anh (KS3)	2				
			Chủ nghĩa xã hội khoa học	2				
			Nghiệp vụ nhà hàng	3				
			Nghiệp vụ pha chế	3				
			Tin học ứng dụng trong KS-NH	2				
			Giáo dục thể chất 1	2				
		Chọn 1 trong 2 học phần						
		1	Phong tục, tập quán và lễ hội truyền thống Việt Nam	2				
		2	Quan hệ công chúng và truyền thông sự kiện	2				
	4		Nghe tiếng Anh (KS4)	2				19
			Nói tiếng Anh (KS4)	2				
			Đọc tiếng Anh (KS4)	2				
			Viết tiếng Anh (KS4)	2				
			Quản trị buồng phòng	4				
			Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2				
			Giáo dục thể chất 2	3				
		Sinh viên chọn 1 trong 3 học phần						
			Lịch sử văn minh thế giới	3				
			Logic học ĐC	3				

			Nhân học ĐC	3				
		Chọn 1 trong 2 học phần						
			Hành vi tổ chức	2				
			Đạo đức nghề nghiệp	2				
3	5		Nghiệp vụ lễ tân	3				19
			Kinh tế học đại cương	3				
			Nói trước công chúng	3				
			Kế toán trong KS-NH	3				
			Tiếp thị trong KS-NH	3				
			Tư Tưởng Hồ Chí Minh	2				
		Chọn 1 trong 2 học phần						
			Quản lý doanh thu	2				
		2	Quản lý Bar	2				
	6		Giao tiếp trong Kinh doanh	2				17
			Quản trị tiền sảnh	3				
			Quản trị ẩm thực	3				
			Quản trị hành chính văn phòng	2				
			Tâm lý học du lịch	3				
		Chọn 1 trong 2 học phần						
			Tiếng Anh giao tiếp đa văn hóa	2				
			Chuyên đề các bài thi quốc tế	2				
		Chọn 1 trong 2 học phần						
			Thương mại điện tử	2				
			Thương lượng và đàm phán trong kinh doanh	2				
4	7		Thực tế và thực tập chuyên ngành	3				19
			Quản trị dịch vụ KS-NH-KND	3				
			Quản trị sự kiện	3				
			Hoạch định dự án	3				

			Viết báo cáo khoa học	3				
		Chọn 1 trong 2 học phần						
			Quản lý bếp	2				
			Quản trị kinh doanh yến tiệc	2				
		Chọn 1 trong 2 học phần						
			Quản lý kênh phân phối	2				
			An toàn và vệ sinh trong KS-NH	2				
	8		Thực tập tốt nghiệp	3				16
			Kỹ năng giới thiệu sản phẩm trong Khách sạn	2				
			Quản trị nguồn nhân lực	3				
			Chăm sóc khách hàng	2				
			khóa luận tốt nghiệp	6				
			Quản trị chiến lược (Học phần thay thế nếu SV không chọn làm khóa luận tốt nghiệp)	3				
			Khởi nghiệp (Học phần thay thế nếu SV không chọn làm khóa luận tốt nghiệp)	3				

II.2.6. Bảng phân công giảng dạy dự kiến

STT	Mã HP	Tên HP	Tên giảng viên	Ghi chú
		Nghe + Nói tiếng Anh (KS1+2+3+ 4)	ThS. Nguyễn Xuân Hiền	
		Đọc + Viết tiếng Anh (KS1 + 2)	ThS. Trần Quang Minh	
		Đọc + Viết tiếng Anh (KS3 +4)	ThS. Tôn Thị Thiết	
		Triết học Mác - Lênin	(Khoa Lý luận chính trị)	
		Đại cương pháp luật VN	(Khoa Kinh tế luật)	
		Quản trị học	ThS. Hà Công Khanh	
		Nhập môn dịch vụ cơ sở lưu trú	ThS. Hoàng Bùi Khuê Tú	
		Tiếp thị trong KS-NH		
		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	(Khoa Lý luận chính trị)	

		Tin học đại cương	(Khoa CNTT)	
		Văn hóa và NT ẩm thực	Ths. Nguyễn Công Trường	
		Cơ sở văn hóa Việt Nam	(Khoa Đông Phương)	
		Giáo dục quốc phòng	Trường Quân sự QK 7 đảm nhiệm	
		Chủ nghĩa xã hội khoa học	(Khoa Lý luận chính trị)	
		Nghiệp vụ nhà hàng	ThS. Nguyễn Hữu Quý ThS. Kiều Thủy Tiên	
		Nghiệp vụ pha chế	ThS. Hoàng Bùi Khuê Tú ThS. Thái Quang Vinh	
		Tin học ứng dụng trong KS-NH	(Khoa CNTT)	
		Giáo dục thể chất 1 + 2	Phòng Đào tạo phụ trách phân công	
		Quan hệ quốc tế và lễ tân ngoại giao (Tự chọn)	(Khoa Quan hệ quốc tế)	
		An toàn và vệ sinh trong KS-NH (Tự chọn)	ThS. Nguyễn Hữu Quý	
		Lịch sử văn minh thế giới	TS. Phạm Thị Thu Nga TS. Trần Thị Ánh	
		Quản trị buồng phòng	ThS. Nguyễn Hữu Quý ThS. Yi Kim Quang	
		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	(Khoa Lý luận chính trị)	
		Hành vi tổ chức (Tự chọn)	ThS. Nguyễn Thị Mộng Ngọc ThS.Trần Thiên Phúc	
		Phong tục, tập quán và lễ hội truyền thống (Tự chọn)	ThS. Đỗ Nguyên ThS. Nguyễn Công Trường	
		Nghiệp vụ lễ tân	ThS. Đỗ Diệu Linh ThS. Kiều Thủy Tiên	
		Kinh tế học đại cương	ThS. Hà Công Khanh	
		Nói trước công chúng	ThS. Trần Quang Minh ThS. Thái Quang Vinh	
		Kế toán trong KS-NH	ThS. Phạm Trà My	
			ThS. Hoàng Bùi Khuê Tú	
		Tư Tưởng Hồ Chí Minh	(Khoa Lý luận chính trị)	

		Quan hệ công chúng & TT sự kiện (Tự chọn)	(Khoa Quan hệ quốc tế)	
		Thương lượng và đàm phán trong KD (Tự chọn)	ThS. Phạm Trà My ThS. Nguyễn Thụy Khánh Vi	
		Giao tiếp trong Kinh doanh	Ths. Ngô Tuyết Diễm Khánh Ths. Thái Quang Vinh	
		Quản trị tiền sảnh	ThS. Đỗ Diệu Linh ThS. Kiều Thủy Tiên	
		Quản trị ẩm thực	ThS. Hoàng Bùi Khuê Tú Ths. Ngô Tuyết Diễm Khánh	
		Quản trị hành chính văn phòng	ThS. Hà Công Khanh ThS. Trần Thị Nhàn	
		Tiếng Anh giao tiếp đa văn hóa	ThS. Huỳnh Thị Kim Hoa ThS. Tôn Thị Thiết	
		Tâm lý học du lịch	TS. Võ Thị Bích Hạnh ThS. Võ Thị Ngọc Châu	
		Thương mại điện tử (Tự chọn)	ThS. Hoàng Bùi Khuê Tú Ths. Nguyễn Tuấn Anh	
		Chuyên đề các bài thi quốc tế (Tự Chọn)	ThS. Huỳnh Thị Kim Hoa ThS. Nguyễn Xuân Hiền	
		Thực tế và thực tập chuyên ngành	Khoa & Bộ môn	
		Quản trị dịch vụ KS-NH-KND	ThS. Kiều Thủy Tiên ThS. Thái Quang Vinh	
		Quản trị sự kiện	ThS. Thái Quang Vinh ThS. Kiều Thủy Tiên ThS. Nguyễn Tuấn Anh	
		Hoạch định dự án	Ths. Võ Hồng Sơn Ths. Nguyễn Thụy Khánh Vi	
		Viết báo cáo khoa học	Ths. Huỳnh Thị Kim Hoa ThS. Trần Quang Minh	
		Đạo đức nghề nghiệp (tự chọn)	ThS. Nguyễn Thị Mộng Ngọc ThS.Trần Thiên Phúc	
		Quản trị rủi ro (Tự chọn)	ThS. Phạm Trà My	
		Thực tập tốt nghiệp	ThS. Võ Hồng Sơn	
		Kỹ năng giới thiệu sản phẩm trong Khách sạn	ThS. Đỗ Diệu Linh ThS. Thái Quang Vinh	

		Quản trị nguồn nhân lực	ThS. Thái Quang Vinh Ths. Đỗ Võ Đăng Khoa	
		Chăm sóc khách hàng	ThS. Kiều Thủy Tiên ThS. Đỗ Diệu Linh	
		Quản lý doanh thu	Ths. Thái Quang Vinh	
		Quản lý bếp	Nguyễn Thành Tâm (Chuyên gia)	
		Quản lý kênh phân phối	Phạm Minh Chí (Chuyên gia)	
		Quản lý bar		
		Quản trị chiến lược	ThS. Võ Hồng Sơn	
		Khởi nghiệp		

II.2.7. Mô tả các học phần:

Nghe tiếng Anh (KS1):

Sau khi hoàn tất học phần,SV có vốn từ vựng tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp(pre- intermediate) và kiến thức cơ bản về các chủ đề liên quan đến hoạt động kinh doanh trong công nghiệp khách sạn SV. sẽ có khả năng nghe hiểu được nội dung của một ngôn bản hoặc bài hội thoại ngắn bằng tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp và giải quyết các loại hình bài tập/ hoạt động nghe khác nhau trong các tình huống liên quan đến chuyên ngành như nghe đoán nội dung chính, nội dung chi tiết, nghe lấy ý chính và ý chi tiết. Vận dụng kỹ năng nghe vào các cuộc đối thoại hàng ngày một cách tự nhiên; đồng thời sinh viên có thể nhận ra các từ vựng, mẫu câu nói, ý chính và thông tin chi tiết trong các tình huống thực tế. Có khả năng làm việc độc lập và nhóm, sử dụng kỹ năng giao tiếp, tư duy logic và giải quyết vấn đề, rèn thái độ học tập tích cực và tự tin. Xây dựng tác phong chuyên nghiệp trong học tập và cuộc sống.

Nói tiếng Anh (KS1):

Sau khi hoàn tất học phần,SV có vốn từ vựng ở cấp độ tiền trung cấp (pre-intermediate) và kiến thức cơ bản về các chủ đề liên quan đến hoạt động kinh doanh khách sạn- nhà hàng; có khả năng giao tiếp trực tiếp bằng tiếng Anh theo chủ đề liên quan đến ngành nghề; đồng thời có thể dùng từ đúng ngữ cảnh, mẫu câu nói chính trong các tình huống thực tế và có kiến thức về ngành .Ngoài ra, SV. được rèn kỹ năng làm việc theo đôi, có thái độ học tập tích cực và tự tin.Xây dựng tác phong chuyên nghiệp trong học tập và cuộc sống.

Đọc tiếng Anh (KS1):

Sau khi hoàn tất học phần, SV có vốn từ vựng tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp(pre- intermediate)và kiến thức cơ bản về các chủ đề liên quan đến hoạt động kinh doanh khách sạn- nhà hàng. Bước đầu luyện kỹ năng đọc lướt và đọc quét để tìm ý chính, các thông tin chi tiết của bài đọc, tập đoán nghĩa của từ thông qua ngữ cảnh. Ngoài ra SV. có kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề thông qua các dạng bài tập khác nhau trong từng đơn vị bài học. Cuối cùng, SV. nhận thức được mục đích ứng dụng của môn học, và có ý thức tự học.

Viết tiếng Anh (KS1):

Sau khi hoàn tất học phần, SV sẽ nắm vững các loại câu trong tiếng Anh và cấu trúc (format) của một đoạn văn. Vận dụng được kiến thúc về ngữ pháp (cách dùng các thì của động từ, dấu chấm câu, trật tự của từ trong câu...)và cấu trúc câu một cách chính xác vào các loại bài tập viết. Tận dụng được vốn từ vựng ở cấp độ tiền trung cấp(pre- intermediate) để viết những đoạn văn ngắn từ 150 đến 200 từ theo chủ đề cho sẵn. SVcó thể truyền đạt thông tin qua các loại hình bài viết khác nhau như mô tả, tường thuật, ý kiến cá nhân về một vấn đề. Sử dụng kiến thức nền, từ vựng được cung cấp qua bài giảng và tự điển để tự học và giải quyết các bài tập viết ở trình độ tiền trung cấp. Ngoài ra, SV. có thể làm việc cá nhân và nhóm một cách hiệu quả, sử dụng kỹ năng giao tiếp gián tiếp,và tư duy logic.

Nghe tiếng Anh (KS2):

Sau khi hoàn tất học phần,SV có vốn từ vựng tiếng Anh và kiến thức cơ bản về các chủ đề liên quan đến hoạt động kinh doanh trong công nghiệp khách sạn. SV. sẽ có khả năng nghe hiểu được nội dung của một ngôn bản hoặc bài hội thoại bằng tiếng Anh ở mức độ trung cấp và làm quen với nhiều loại hình bài tập/ hoạt động nghe khác nhau trong các tình huống liên quan đến chuyên ngành. Có kỹ năng nghe để đoán nội dung chính, nghe lấy ý chính và ý chi tiết. Đồng thời sinh viên có thể nhận ra các từ trong chuyên ngành, cách nối âm trong tiếng Anh, câu nói dùng lối nói lóng, hay thành ngữ hoặc giọng nói địa phương của người bản ngữ. Rèn kỹ năng làm việc cá nhân và nhóm, sử dụng kỹ năng giao tiếp, tư duy logic và giải quyết vấn đề, rèn thái độ học tập tích cực và tự tin, xây dựng tác phong chuyên nghiệp trong học tập và cuộc sống.

Nói tiếng Anh (KS2):

Sau khi hoàn tất học phần,SV có thêm vốn từ vựng và kiến thức cơ bản về các chủ đề liên quan đến hoạt động kinh doanh trong công nghiệp khách sạn trên thế giới; có khả năng giao tiếp trực tiếp bằng tiếng Anh ở cấp độ trung cấp theo chủ đề liên quan đến ngành nghề; đồng thời có thể dùng từ đúng ngữ cảnh, mẫu câu nói chính trong các tình huống thực tế và có kiến thức về ngành công nghiệp khách

sạn.Ngoài ra, SV. được rèn kỹ năng làm việc theo đôi, có thái độ học tập tích cực và tự tin.Xây dựng tác phong chuyên nghiệp trong học tập và cuộc sống.

Đọc tiếng Anh (KS2):

Sau khi hoàn tất học phần,SVcó thêm vốn từ vựng ở cấp độ trung cấp(intermediate) và kiến thức cơ bản về các chủ đề liên quan đến hoạt động kinh doanh trong du lịch ở trong nước và trên thế giới. Tiếp tục luyện kỹ năng đọc lướt và đọc quét để tìm ý chính, các thông tin chi tiết của bài đọc, đoán nghĩa của từ thông qua ngữ cảnh. SV. có kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề thông qua các dạng bài tập khác nhau trong từng đơn vị bài học. Nhận thức được mục đích ứng dụng của môn học, và có ý thức tự học.

Viết tiếng Anh (KS2):

Sau khi hoàn tất học phần, SV có kiến thức về cấu trúc của một đoạn văn trong tiếng Anh. Có kỹ năng viết một đoạn văn ngắn ở cấp độ trung cấp từ 200 đến 250 với các thể loại như miêu tả, tường thuật,...về những chủ đề liên quan đến sinh hoạt thường ngày trong đời sống xã hội, nghề nghiệp với bố cục chặc chẽ. SV.biết sắp xếp ý tưởng một cách hợp lý, liên kết các ý tưởng, bảo đảm tính nhất quán, chính xác khi viết một đoạn văn theo chủ đề. Sử dụng kiến thức nền, từ vựng, và tự điển để giải quyết các bài tập viết. Làm việc cá nhân và nhóm hiệu quả, sử dụng kỹ năng giao tiếp, tư duy logic. . Rèn tính cẩn thận, tập trung khi viết. Xây dựng tác phong chuyên nghiệp trong học tập và cuộc sống. Tạo thói quen tự tin, tự học, và tự nghiên cứu.

Nghe tiếng Anh (KS3):

Sau khi hoàn tất học phần,SV nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh và kiến thức cơ bản vềcác chủ đề liên quan đến hoạt động kinh doanh trong công nghiệp khách sạn trên thế giới. SV sẽ có khả năng nghe hiểu được nội dung của một ngôn bản hoặc bài hội thoại dài bằng tiếng Anh ở mức độ trung cấp và làm quen với nhiều loại hình bài tập nghe khác nhau trong các tình huống liên quan đến chuyên ngành như nghe đoán nội dung chính, nghe lấy ý chính và ý chi tiết. Đồng thời sinh viên có thể nhận ra các từ trong chuyên ngành, ngữ điệu, cách nối âm trong tiếng Anh, câu

nói dùng lối nói lóng, hay thành ngữ hoặc giọng nói địa phương của người bản ngữ. Rèn kỹ năng làm việc cá nhân và nhóm, sử dụng kỹ năng giao tiếp, tư duy logic và giải quyết vấn đề, rèn thái độ học tập tích cực và tự tin, xây dựng tác phong chuyên nghiệp trong học tập và cuộc sống.

Nói tiếng Anh (KS3):

Sau khi hoàn tất học phần, SV có thể liệt kê được các từ vựng liên quan đến chủ đề của bài học trước khi bắt đầu và sau khi kết thúc mỗi hoạt động nói. Trình bày được các kiến thức cơ bản về các chủ đề liên quan trong chương trình học. Vận dụng được khối kiến thức nầy vào các tình huống mô phỏng hoặc giả định trong kinh doanh dịch vụ khách sạn-nhà hàng. Thể hiện năng lực sử dụng tiếng Anh trong kinh doanh và hoạt động nghề nghiệp. Tích lũy được các kỹ năng giao tiếp tốt ở cấp độ trên trung cấp (Upper- intermediate), và kỹ năng làm việc nhóm để cùng giải quyết một cách hiệu quả các dạng bài tập nói ở trình độ trung cấp.Rèn tính cẩn thận, phát âm chuẩn các từ vựng và sử dụng đúng các điểm văn phạm xuất hiện thường xuyên trong ngành du lịch – khách sạn.

Đọc tiếng Anh (KS3):

Sau khi hoàn tất học phần, SV hiểu biết một số kiến thức nền về hoạt động kinh doanh khách sạn-nhà hàng trên thế giới được cung cấp và mô tả trong bài đọc. Có kỹ năng đọc nhanh, đọc lướt bài khóa và nêu được ý chính, ý phụ của bài đọc, hàm ý của tác giả. Đoán được nghĩa của từ, cụm từ trong ngữ cảnh. Sử dụng kiến thức và từ vựng trong chuyên ngành, và từ điển để giải quyết các dạng bài tập đọc ở cấp độ trên trung cấp (Upper- intermediate). SV. có kỹ năng làm việc cá nhân và nhóm, sử dụng kỹ năng giao tiếp, tư duy logic, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Ngoài ra, SV sẽ xây dựng được tác phong chuyên nghiệp trong học tập, có thái độ học tập tích cực, tự tin, và có ý thức tự học.

Viết tiếng Anh (KS3):

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có thể vận dụng vốn từ vựng tiếng Anh để viết một cách khá hoàn chỉnh các thể loại khác nhau của bài luận văn có năm đoạn về các chủ đề thông thường trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn- nhà hàng ở cấp độ trên trung cấp. Nhận ra và hiểu biết các điểm ngữ pháp, nhiều loại cấu trúc câu khác nhau được sử dụng một cách chính xác vào các bài viết luận văn. SV. có kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, kỹ năng giải quyết vấn đề; Ngoài ra, SV. còn rèn tính cẩn thận, tập trung khi viết. Có thái độ học tập tích cực, chủ động, Làm việc nhóm, tư duy độc lập, logic, tích cực trong môi trường học tập.

Nghe tiếng Anh (KS4):

Sau khi hoàn tất học phần,SV có vốn từ vựng tiếng Anh và kiến thức cơ bản về các chủ đề liên quan đến hoạt động kinh doanh trong công nghiệp khách sạn. SV. sẽ có khả năng nghe hiểu được nội dung của một ngôn bản hoặc bài hội thoại dài bằng tiếng Anh ở cấp độ trên trung cấp và làm các loại hình bài tập nghe khác nhau trong các tình huống liên quan đến chuyên ngành như nghe đoán nội dung chính, nghe lấy ý chính và ý chi tiết. Đồng thời sinh viên có thể nhận ra các từ trong chuyên ngành, cách nối âm trong tiếng Anh, câu nói dùng lối nói lóng, hay thành ngữ hoặc giọng nói địa phương của người bản ngữ. Rèn kỹ năng làm việc cá nhân và nhóm, sử dụng kỹ năng giao tiếp, tư duy logic và giải quyết vấn đề, rèn thái độ học tập tích cực và tự tin, xây dựng tác phong chuyên nghiệp trong học tập và cuộc sống.

Nói tiếng Anh (KS4):

Sau khi hoàn tất học phần, SV có thể liệt kê được các từ vựng liên quan đến chủ đề của bài học trước khi bắt đầu và sau khi kết thúc mỗi hoạt động nói. Trình bày lưu loát được các kiến thức cơ bản về các chủ đề liên quan trong chương trình học ở trình độ trên trung cấp. Vận dụng được khối kiến thức nầy vào các tình huống mô phỏng hoặc giả định trong kinh doanh dịch vụ khách sạn –nhà hàng. Thể hiện năng lực sử dụng tiếng Anh trong kinh doanh và hoạt động nghề nghiệp. Tích lũy được các kỹ năng giao tiếp tốt và kỹ năng làm việc nhóm để cùng giải quyết một cách hiệu quả các dạng bài tập nói.Rèn tính cẩn thận, phát âm chuẩn các từ vựng và sử dụng đúng ngữ điệu tiếng Anh trong một tình huống cụ thể.

Đọc tiếng Anh (KS4):

Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có thể đọc hiểu các dạng bài đọc khác nhau với nội dung phức tạp ở cấp độ trên trung cấp trong tình huống kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn- nhà hàng. Có kỹ năng đọc nhanh và đọc lướt để tìm thông tin chính, hiểu được hàm ý của tác giả. Đồng thời, sinh viên có thể tăng cường tốc độ đọc, tăng vốn từ vựng và tăng cường kiến thức về chuyên ngành du lịch và các dịch vụ có liên quan. Khi tham gia vào các hoạt động học tập bộ môn, sinh viên tự trang bị cho bản thân khả năng hoạt động và tư duy độc lập, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, tiếp thu và sử dụng được những từ vựng có liên quan đến nghề nghiệp, Ngoài ra, SVsẽ xây dựng được tác phong chuyên nghiệp trong học tập, có thái độ học tập tích cực, tự tin, và có ý thức tự học.

Viết tiếng Anh (KS4):

Hiểu thấu đáo được cấu trúc của một bài luận văn tiếng Anh và sự liên kết các ý tưởng trong câu, đoạn văn, và bài văn.Vận dụng một cách chính xác kiến thức về ngữ pháp và cấu trúc câu tiếng Anh để viết các thể loại bài luận văn khác nhau về các chủ đề thông thường trong lĩnh vực kinh doanh, du lịch – khách sạn. Sắp xếp ý tưởng một cách hợp lý, đảm bảo tính nhất quán, chính xác trong bài luận văn có năm đoạn. SV. có kỹ năng giao tiếp bằng văn bản ở cấp độ trên trung cấp (upper-intermediate), kỹ năng giải quyết vấn đề; Ngoài ra, SV còn rèn tính cẩn thận, tập trung khi viết. Có thái độ học tập tích cực, chủ động, Làm việc nhóm, tư duy độc lập, logic, tích cực trong môi trường học tập.

Quản trị học:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị và ứng dụng nó trong quản trị Khách sạn - Nhà hàng; các lý thuyết cơ bản của quản trị học, nội dung các công tác của nhà quản lý. Đồng thời, SV sẽ biết các loại tài sản của doanh nghiệp, cách lập kế hoạch và triển khai kế hoạch hiệu quả cho doanh nghiệp. Nhằm đạt lợi thế cạnh tranh. Môn học còn cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan của quản lý dự án, chương trình; các phẩm chất của một nhà lãnh đạo và các phong cách lãnh đạo khác nhau.

Nhập môn dịch vụ cơ sở lưu trú:

Môn học cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về ngành dịch vụ đón tiếp, các loại hình cơ sở lưu trú, tiêu chuẩn đánh giá cơ sở lưu trú dựa trên TCVN, sơ đồ tổ chức, các vị trí và chức năng trong cơ sở lưu trú. Qua đó giúp sinh viên hình dung được cơ hội nghề nghiệp và môi trường làm việc trong tương lai.

Kinh tế học đại cương:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về sự vận hành của nền kinh tế thị trường gồm : 1) Kinh tế học vi mô: giới thiệu một cách tổng quát cơ chế vận hành của một thị trường điển hình và hành vi lựa chọn của doanh nghiệp; 2) Kinh tế học vĩ mô: Trình bày những biến số kinh tế vĩ mô chủ yếu và các yếu tố quyết định chúng qua một số mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản. Qua đó, người học có thể hiểu được tầm quan trọng đối với các chính sách kinh tế của Chính phủ trong việc điều tiết hoạt động nền kinh tế trong một quốc gia.

Giao tiếp trong kinh doanh:

Môn học giúp sinh viên chuyên ngành Du lịch và Khách sạn xây dựng được kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh. Đặc biệt trong ngành Du lịch và Khách sạn. Thông qua các bài thực hành, môn học giúp SV biết cách làm việc và giao tiếp với khách hàng một cách chuyên nghiệp, cách giải quyếtcác tình huống trong kinh doanhhợp lý.Từ đó,giúp sinh viên có sự tự tin trong kinh doanh. Môn học sẽ tập trung chủ yếu vào kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng nói, kỹ năng viết, kỹ năng giao tiếp và các hoạt động giao tiếp thực tế.

Quản trị hành chính văn phòng:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết trong quá trình quản trị hoạt động hành chính trong các văn phòng. Đặc biệt là hành chính các doanh nghiệp (hành chính kinh doanh). Đồng thời qua môn học sinh viên còn được trang bị những kỹ năng cơ bản trong hoat động nghiệp vụ văn phòng. Những kiến thức và kỹ năng này về quản trị hoạt động hành chính trong các văn phòng là nền tảng

cho việc điều hành và xử lý các công việc hành chính văn phòng. Nhằm phục vụ mục tiêu phát triển doanh nghiệp.

An toàn và vệ sinh trong KS-NH:

Môn học giúp SV hiểu được vai trò, vị trí của việc đảm bảo an toàn vệ sinh trong Khách sạn – Nhà hàng. Sinh viên biết cách lập kế hoạch, thực hiện và kiểm tra, giám sát các quy trình vệ sinh trong các bộ phận của KS-NH. Sinh viên biết cách huấn luyện nhân viên và xử lý những tình huống về an toàn vệ sinh trong thực tế.Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp. thân thiện, phối hợp, hiệu quả.Từ đó, hình thànhvăn hóa làm việc trong KS-NH.

Thương lượng và đàm phán trong KD:

Môn học giúp cho sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản nhất về cách thương lượng, đàm phán trong các cuộc họp, các tiêu chuẩn, kỹ thuật giao tiếp thương lượng, đàm phán với đối tác và thực hành kỹ năng thương lượng và đàm phán trong kinh doanh. Đồng thời, sinh viên phân tích được 4 giai đoạn của quá trình thương lượng và đàm phán. Từ đó, hình thành tư duy chiến lược và kỹ năng giúp thành công trong việc thương lượng và đàm phán các vấn đề của cá nhân trong cuộc sống và kinh doanh.

Thương mại điện tử:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử và kinh doanh qua mạng, bao gồm: khái niệm, phân loại, bán hàng điện tử, marketing điện tử, mạng xã hội và môi trường pháp lý đối với hoạt động kinh doanh điện tử. Qua đó, sinh viên có thể vận dụng các ý tưởng kinh doanh của mình vào môi trường thực tiễn với mạng Internet, và rút ra những bài học kinh nghiệm cho mình.

Hành vi tổ chức:

Môn học trang bị cho SV các khái nhiệm về hành vi tổ chức và phân tích mô hình hành vi tổ chức, dự báo hành vi, phân tíchđược các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình nhận thức của cá nhân và hành vi của tổ chức.Từ đó,giúp SV phân biệt những hình thức tạo động lực làm việc cho nhân viên, xây dựng mối quan hệ tốt

đẹp giữa cá nhân với tổ chức và ứng dụng các hình thức này đến việc định hình hành vi trong tổ chức.

Quản trị rủi ro:

Môn học cung cấp cho SV các khái niêm về rủi ro và quản trị rủi ro, quy trình quản trị rủi ro và các nhân tố tạo nên sự thành công của quy trình quản trị rủi ro. SV sẽ hiểu biết các phương pháp xác định và đánh giá rủi ro, và cách ứng phó, xử lý rủiro, cũng như phục hồi sau rủi ro một cách tối ưu nhất, tập trung vào ngành Du lịch – Khách sạn.

Nghiệp vụ nhà hàng:

Môn họcgiúp cho sinh viên hiểu biết cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động chung của nhà hàng, các tiêu chuẩn phục vụ và cách phục vụ khách trong nhà hàng. Đồng thời, môn học còn trang bị cho SV kiến thức cơ bản về ẩm thực. Sinh viên biết giới thiệu món và nhận đặt món, biết phối hợp công việc với người khác, nắm bắt quy trình phục vụ, kỹ năng, phong cách phục vụ và thực hành phục vụ bàn. Nhằm cung cấp dịch vụ cho khách hàng nhanh chóng và hiệu quả.

Nghiệp vụ pha chế thức uống:

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về vai trò nhiệm vụ của người pha chế thức uống chuyên nghiệp, nguồn gốc của thức uống, các loại thức uống không cồn, có cồn: các loại bia, rượu mạnh như whisky, vodka, tequila, rum, brandy, gin và các loại rượu mùi. Qua đó, sinh hiểu tính chất của các loại rượu, để pha chế các loại cocktail theo đúng công thức qua việc áp dụng các kỹ năng cơ bản trong pha chế.Đồng thời,sinh viên hiểu được sự khác biệt về phong tục tập quán, văn hóa, các phong cách phục vụ thức uống khác nhau. Sinh viên còn được trang bị kiến thức tính chi phí cho từng loại thức uống; cách sáng tạo các loại cocktail mới cho riêng mình.

Quản trị buồng phòng:

Môn học giúp sinh viênhiểu được vai trò, vị trí và cơ cấu tổ chức nhân sự của bộ phận buồng. Sinhviên sẽ biết giám sát các quy trình phục vụ khách của bộ phận

buồng phòngnhằm nâng cao sự hài lòng của khách đối với dịch vụ. Sinh viênbiết cách điều hành và quản lý bộ phận này với những công việc chuyên môn khác. Sinh viên nhận thức các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ buồng; cách lập kế hoạch hoạt động, dự toán chi phí cũng như nhu cầu nhân sự và quản lý hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận buồng phòng. nhằm đảm bảo hoạt động của bộ phận luôn hiệu quả.

Kế toán trong KS-NH:

Môn học Kế toán trong KS-NHcung cấp các tri thức cơ bản cho SV về: đặc điểm của ngành Du lịch – Khách sạn và xác định chức năng chính của kế toán trong ngành Du lịch – Khách sạn; tổng quan về nguyên lý kế toán và quy tắc hạch toán chung cho các giao dịch phát sinh; kiến thức cơ bản về các thành phần cấu thành một Báo cáo tài chính doanh nghiệp và cách sử dụng, phân tích Báo cáo tài chính doanh nghiệp; cách xây dựng Dự toán, phân bổ ngân sách, quản lý doanh thu chi phí theo các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp

Tiếp thị trong KS-NH:

Môn học trang bị giúp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tiếp thị khách sạn, nhà hàng. Qua đó, sinh viên hiểu biết khái quát và có một số kỹ năng cần thiết về công tác marketing trong hoạt động kinh doanh khách sạn, nhà hàng; những kiến thức liên quan trực tiếp tớimục tiêu và qui trình xác lập các nguyên tắc, thể thức của hoạt động marketing khách sạn, nhà hàng. Từ đó, sinh viên biết vận dụng kiến thức này một cách linh hoạt, trong các lĩnh vực cụ thể của ngành dịch vụ.

Nghiệp vụ lễ tân:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức và hình thành kỹ năng nghề cơ bản của nhân viên làm việc tại bộ phận tiền sảnh trong Khách sạn. Đồng thời, mônhọc còn cung cấp cho sinh viên tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận tiền sảnh trong tổng thể chung của hoạt động khách sạn. Sinh viên có khả năng thực hiện các kỹ năngnghề tại bộ phận lễ tân bao gồm: công tác chuẩn bị ca làm việc, sắp xếp đồ dùng, thực hiện hiện công việc tổng đài điện thoại, nhận đặt phòng, cho khách đăng ký nhận phòng, thiết lập và duy trì tài khoản theo dõi các

chi phí trong suốt thời gian lưu trú, công tác thu ngân và cho khách trả phòng, xây dựng cơ sở dữ liệu khách (guest history) để thực hiện công tác chăm sóc khách hàng.

Hoạch định dự án:

Hoc phần cung cấp tri thức cơ bản về các lý thuyết quản trị dự án. Ngoài ra môn học còn giúp SV nắm bắt được các giai đoạn trong dự án. Giai đoạn khởi sự dựán, sinh viên hiểu được cách lập một dựán và cách thức lựa chọn dựán, đồng thời xác định phạm vi cần đạt. Sau đó, xem xét việc lựa chọn cơ cấu tổ chức dựán phù hợp, xây dựng được kế hoạch tiến độ nhằm quản lý thời gian dựán. Sinh viên hiểu biết cách lập kế hoạch ngân sách trong quản lý chi phí dựán và lập các kế hoạch khác: nguồn nhân lực, truyền thông, mua ngoài… tiếp theo tiến hành triển khai, giám sát và kiểm soát một dựán, đây là giai đoạn quan trọng trong chu kì sống dựán. Cuối cùng, sinh viên giải quyết các thủ tục để hoàn thành và kết thúc dựán. Sinh viên sẽ được vận dụng các lý thuyết quản trị dự án để giải quyết các tình huống trong thực tế

Quản trị Tiền sảnh:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về hoạt động của bộ phận tiền sảnh, cũng như việc phối hợp tất cả các vị trí nhân sự ở tiền sảnh. Ngoài hiểu biết về hoạt động, kiến thức quản lý cũng được cung cấp cho sinh viên. Làm thế nào để phối hợp nhịp nhàng và vận hành trơn tru cả bộ phận tiền sảnh, cũng như việc phối hợp thích hợp tích cực với các bộ phận khác trong khách sạn nhằm mang đến cho khách hàng trải nghiệm tốt nhất khi đến đây. Cuối cùng, môn học còn tổng hợp các kĩ năng, tiến trình giải quyết các thắc mắc, khiếu nại cho khách hàng và nâng nó lên thành nghệ thuật giải quyết phàn nàn của khách hàng.

Quản trị Ẩm thực:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghiệp cung cấp thực phẩm và nguyên tắc cơ bản về quản trị ẩm thực liên quan đến việc điều hành và quản lý, tiếp thị dịch vụ ẩm thực, hoạch định thực đơn, vấn đề dinh dưỡng, vệ

sinh, an toàn thực phẩm, chiến lược giácả, chi phí, và thực tế liên quan đến ẩm thực: những kiểu nhà hàng, cách ăn uống, dinh dưỡng và ảnh hưởng của nó đến việc kinh doanh, những trường phái ẩm thực. Môn hoc còn trang bị kiến thức cho sinh viên đểsinh viêncó thể xác lập được tính khả thi của một đề án nhà hàng, ra định lượng cho từng món để kiểm soát chi phí, hach toánlời lỗ, ra thực đơn nhà hàng. Từ đó, sinh viên hiểu được tâm lý khách hàng, có thể thiết lập một nhà hàng bất kỳ, có khả năng huấn luyện chuyên môn cho nhân viên tại nơi làm việc của mình, biết cách ứng phó và xử lý những tình huống xảy ra trong thực tiễn.. Họ tự tin quản lý và điều hành các mô hình bếp hiện đại tại Việt Nam khi bước vào nghề.

Chăm sóc khách hàng:

Môn học giúp cho sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản nhất về các khái niệm chủ yếu về chăm sóc khách hàng, các đối tượng khách hàng khác nhau (văn hóa, sở thích, nhu cầu,...), các tiêu chuẩn, kỹ thuật chăm sóc khách hàng (lắng nghe thông tin phản hồi, phàn nàn của khách, đáp ứng yêu cầu, giải quyết nhu cầu chính xác, nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ khách về mọi mặt, và thực hành kỹ năng chăm sóc khách hàng. Giúp sinh viên làm quen với nhiều loại hình bài tập và cơ hội suy ngẫm qua đó sinh viên chủ động suy nghĩ về khái niệm và những vấn đề đang được thảo luận, đánh giá những kiến thức tiếp thu được, áp dụng kiến thức và kỹ năng vào việc phân tích tình huống cụ thể, và suy ngẫm về những điều tâm đắc trong nội dung kiến thức về chăm sóc khách hàng, từ đó có thể xây dựng kế hoạch hành động cho công việc.

Quản trị dịch vụ KS-NH-KND:

Môn học trang bị sinh viên những kiến thức chung về dịch vụ và quản lý chất lượng dịch vụ, bao gồm khái niệm, quản lý dịch vụ, công cụ quản lý dịch vụ; phương pháp quản lý dịch vụ và tiêu chuẩn quản lý chất lượng dịch vụ. Học viên nắm được những vấn đề cơ bản của quản lý chất lượng dịch vụ, trên cơ sở đó từng bước vận dụng vào quản lý dịch vụ trong khách sạn – nhà hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

Quản trị sự kiện:

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức và thực hành về việc tổ chức và quản lý sự kiện (định nghĩa sự kiện, cách phân loại các sự kiện, các quy trình chung của việc quản lý và tổ chức các sự kiện và hội nghị, cách lập kế hoạch tổ chức sự kiện, xác định chủ đề và làm nội dung cho sự kiện, quản lý về con người, tài chính, rủi ro trước khi tổ chức sự kiện, cũng như hoạch định và xử lý các tình huống phát sinh trong một sự kiện.…)

Kỹ năng giới thiệu sản phẩm trong Khách sạn:

Giúp sinh viên làm quen và biết khái quát về một số kỹ năng cần thiết khi giới thiệu, quảng bá sản phẩm và thực hành các kỹ năng này trong hoạt động kinh doanh Khách sạn – nhà hàng. Môn học cũng giúp sinh viên quen thuộc các tình huống thực tế giới thiệu sản phẩm, và biết cách chuẩn bị các phát biểu ngắn cũng như thuyết minh, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, và thuyết phục khách hàng thông qua hoạt động giới thiệu sản phẩm trong những tình huống tương tự ở môi trường xã hội và công việc.

Quản trị nguồn nhân lực:

Môn học phân tích các chức năng chính của quản trị nguồn nhân lực bao gồm hoạch định nguồn nhân lực, phân tích và thiết kế công việc, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, quản trị thành tích, tiền lương và phúc lợi. SV biết được các khái niệm, nguyên tắc cơ bản và các xu hướng quản trị nhân lực hiện nay trong lĩnh vực quản trị du lịch – khách sạn và có khả năng hoạch định các chiến lược, ra quyết định cũng như tổ chức hợp lý, hướng dẫn và kiểm soát các hoạt động quản trị nhân lực hiệu quả. Trọng tâm của môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về quản trị con người trong tổ chức nhằm đạt được kết quả tốt nhất cho tổ chức và gia tăng sự thỏa mãn và phát triển của nhân viên làm việc trong ngành du lịch – khách sạn. Chương trình đào tạo của môn học tăng cường các hoạt động nhóm và thảo luận các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, qua đó phát triển khả năng tiếp cận thực tế, tăng cường năng lực thực tiễn và phát triển các kỹ năng về quản trị nguồn nhân lực trong tương lai.

Quản lý doanh thu:

Học phần này giới thiệu lý thuyết và ứng dụng của quản lý doanh thu. Môn học này một khoa học ứng dụng phân tích hoạt động kinh doanh trong khách sạn-nhà hàng. Sinh viên sẽ được tìm hiểu và áp dụng một số phương pháp nhằm xác định và phát triển các cơ hội tối ưu hóa nguồn doanh thu trong kinh doanh nhà hàng-khách sạn.

Quản lý bếp:

Môn học được thiết kế nhằm giới thiệu sinh viên các nguyên tắc quản trị bếp trong nhà hàng-khách sạn.Môn học phát triển sinh viên khả năng nhận thức các vấn đề môi trường, năng lượng và mốt số vấn đề đỗi mới sáng tạo ảnh hưởng tới người quản lý bếp (bếp trưởng) trong kinh doanh khách sạn ngày nay. Sinh viên sẽ tìm hiểu vai trò và các phẩm chất của một người bếp trưỡng, các vấn đề bên trong và ngoài ảnh hưởng tới việc quản lý bếp.

Quản lý bar:

Mục đích môn học này là khám phá và phân tích ngành thức uống và ứng thiễn trong kinh doanh đồ uống. Học phần giúp sinh viên quản lý môt số mô hình kinh doanh đồ uống phổ biến như quán cà phê, quán bar, pub, câu lạc bộ một cách hiệu quả. Sinh viên hiểu được bối cảnh ngành kinh doanh thức uống và một số văn hóa, nguyên tắc và ứng ụng khác nhau trong lĩnh vực kinh doanh này.

Quản lý kênh phân phối:

Học phần được thiết kế nhằm phát triển và củng cố cho sinh viên các lý thuyết về kênh phân phối và ứng dụng trong kinh doanh nhà hàng-khách sạn. Quản lý kênh phân phối là một chức năng quan trọng trong môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp và năng động như hiên nay. Sinh viên hiểu được động cơ, hành vi và tính cách của các kênh phân phối cung như biết cách quản lý mối quan hệ giựa doanh nghiệp với các kênh phối. Từ đó, sinh viên có những quyết định mang tính chiến lược trong quản trị kên phân phối. Học phần góp phần làm củng cố các kiến thức về tiếp thị, tài chính và vận hành trong chiến lược tổng thể của doanh nghiệp.

Nói trước công chúng:

Môn học này giúp sinh viên hiểu và nhiều loại hình bài tập/ hoạt động nói trước công chúng liên quan đến ngành công nghiệp du lịch qua đó sinh viên hiểu và biết sử dụng nhiều phương cách sử dụng cấu trúc tiếng Anh khác nhau; đồng thời giúp sinh viên quen thuộc với nhiều mẫu câu nói chính và câu chuyển ý trong các tình huống thực tế giúp sinh viên soạn được các diễn văn ngắn trình bày ý kiến/một vấn đề một cách tự tin, và thực hành nói qua hoạt động nói trước công chúng trong những tình huống tương tự ở môi trường xã hội và công việc.

Viết báo cáo khoa học:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ có ý thức về nghiên cứu khoa học, suy nghĩ và chọn lựa đề tài ấp ủ để nghiên cứu; SV. có thể liệt kê được các bước tiến hành trong bài nghiên cứu, bố cục của bài nghiên cứu. Có kỷ năng thu thập, đọc tài liệu liên quan đến đề tài và sau đó viết bản tóm tắt. Có thể lập phiếu điều tra khảo sát, thu thập và phân tích dữ liệu cần thiết cho kết quả nghiên cứu. Diễn giải ý nghĩa của các số liệu, sắp xếp ý tưởng một cách hợp lý. Hoàn tất một đề cương chi tiết của đề tài nghiên cứu. Giải quyết các dạng bài tập viết báo cáo ở mức độ cao cấp. Ngoài ra, SV có kỹ năng làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận, tập trung đọc tài liệu. Xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp trong nghề nghiệp.

Tâm lý học du lịch:

Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về tâm lý người và khoa học tâm lý, mối quan hệ qua lại giữa các hiện tượng tâm lý cụ thể trong đời sống tâm lý thống nhất của con người. Sinh viên nhận thấy ý nghĩa của tâm lý học trong đời sống, trong hoạt động ngành. Đồng thời, môn học còn giúp sinh viên trình bày và giải thích được những nhu cầu cơ bản của khách du lịch (DL); tâm trạng, sở thích; những nét đặc trưng trong tâm lý của khách du lịch; quan hệ giữa người phục vụ và người tiêu dùng du lịch; giao tiếp trong DL. Bước đầu SV hình thành kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá, lý giải các tình huống của khách du lịch và đưa ra cách giải quyết phù hợp.Từ đó, giúp SV nhận thấy ý nghĩa của Tâm lý học du lịch trong hoạt động ngành nghề sau này, để có thái độ học tập nghiêm túc.

Đạo đức nghề nghiệp:

Môn học cung cấp cho sinh viên nhữngkiến thức chung về đạo đức trong môi trường kinh doanh, cùng các chuẩn mực,phẩm chất đạo đức trong nghề nghiệp. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên một số vấn đề chung về văn hóa doanh nghiệp,nghiên cứu một số tình huống về văn hóa doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên bước đầu biết cách xử lý những tình huống cụ thể ở doanh nghiệp một cách phù hợp nhất.

Thực tập tốt nghiệp:

Học phần được thiết kế nhằm giúp sinh viên trải nghiệm thực tế và hoàn thiện kỹ năng trong môi trường kinh doanh Khách sạn – nhà hàng. Sinh viên biết xác định mục tiêu chính của bản thân để tìm hiểu sâu, thu thập dữ liệu cần thiết chuẩn bị cho bài hóa luận tốt nghiệp để hoàn tất chương trình học.

Thực tế thực tập

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên trải nghiệp thực tế tại các cơ sở kinh doanh trong ngành khách sạn có tiêu chuẩn từ 3 sao đến 5 sao. Từ đó sinh viên có cái nhìn bao quát về nghề nghiệp và hình thành chiến lược nghề nghiệp trong tương lai.

Khóa luận tốt nghiệp:

Khóa luận tốt nghiệp QTKS cung cấp cho sinh viên cơ hội tiếp cận môi trường làm việc; thực hành và nâng cao các kỹ năng nghiên cứu khoa học; áp dụng phương pháp nghiên cứu vào hoạt động kinh doanh và hành chính thực tế. Bên cạnh đó, để thích nghi tốt hơn với yêu cầu sau này trong môi trường làm việc, khóa luận tạo điều kiện cho sinh viên thực hành cách làm việc chuyên nghiệp, cóđược các giá trịđạo đức và nâng cao nhận thức về sự phát triển cá nhân trong sự nghiệp tương lai.

Quản trị chiến lược:

Quản trị chiến lược đề cập đến cách thức ra các quyết định nhằm duy trì hiệu suất dài hạn của tổ chức. Môn học giúp sinh viên hiểu sâu sắc các khái niệm về các quyết định chiến lược, các chiến lược, tư duy chiến lược, lợi thế cạnh tranh, năng lực cạnh tranh và các khái niệm liên quan đến quản trị chiến lược trong nghành Du lịch – Khách sạn. Môn học cũng cung cấp những nội dung cơ bản của quản trị chiến lược trong tổ chức: viễn cảnh sứ mệnh, nghiên cứu môi trường, phân tích bên trong tổ chức, các loại chiến lược trong tổ chức kinh doanh và tổ chức thực hiện chiến lược; nghiên cứu công ty trong mối quan hệ với các bên hữu quan, trong môi trường biến đổi hình thành tư duy chiến lược cho các nhà quản trị; các bối cảnh môi trường bên ngoài, bên trong, các chiến lược hữu hiệu, tổ chức và quản lý thực hiện chiến lược trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Khởi nghiệp:

Môn học cung cấp các tri thức cơ bản về khởi nghiệp và những yếu tố cốt lõi làm nên thành công của doanh nhân. Sinh viên biết cách đánh giá sơ bộ tính khả thi của ý tưởng kinh doanh, cách vận dụng lý thuyết để triển khai ý tưởng cụ thể trong kinh doanh. Bên cạnh đó môn học còn trang bị cho sinh viên cách nhận biết người tài thông qua các phẩm chất và kỹ năng của họ; cách thu hút người tài và sử dụng đồng vốn linh hoạt trong khởi nghiệp. Cuối cùng môn học cung cấp các kiến thức để giúp sinh viên hiểu biết về mô hình phát triển doanh nghiệp của một số công ty thành công trên thế giới.